

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị
Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều
33 Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 đã được
kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm
tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các
hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2017, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ
theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, giám sát kết quả thực hiện
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) 2017. BKS triển
khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra. BKS thực hiện 4 cuộc họp,
các cuộc họp tập trung chủ yếu đánh giá tình hình hoạt động và tình hình tài
chính của Công ty. Các kết luận, kiến nghị của BKS chủ yếu khuyến cáo về hoạt
động kinh doanh, công tác đầu tư, công tác nhân sự và công tác tài chính kế
toán.

Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHCĐTN 2017:

- Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Chi phí hoạt động của BKS được chi trả theo quy chế nội bộ của Công ty

II. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tính đến 31/12/2017, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất
kinh doanh.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		TH/KH (%)	So với năm 2016
			KH	TH		
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	160	193,24	120,78%	121%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,60	1,61	100,63%	99%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,28	1,29	100,78%	79%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2	4,8	240%	135%
5	Đầu tư xây dựng Trung tâm ô tô Mitsubishi tại TP.Huế	Tỷ đồng	16,24	1,36	8,37%	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2	2	100%	

Năm 2017, hoạt động kinh doanh của Công ty vận hành ở mức an toàn, tập trung chủ yếu kinh doanh và sửa chữa xe ô tô Mitsubishi, cho thuê kho bãi, văn phòng. Doanh thu năm 2017 đạt 120,78% kế hoạch, tăng 21% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế đạt 100,63% kế hoạch và bằng năm 2016. Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận gộp không tăng, nguyên nhân do áp lực cạnh tranh của đối thủ trên cùng địa bàn. Vì vậy, để đạt được lợi nhuận gộp theo kế hoạch, Công ty phải đẩy sản lượng, doanh thu bán xe. Ngoài ra, Công ty phải trang trải các chi phí hoạt động của Chi nhánh mới thành lập tại Huế, dẫn đến lợi nhuận trước thuế chỉ đạt bằng kế hoạch.

III. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2017 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017.

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1. Số liệu tổng hợp cân đối kế toán

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2017	31/12/2016
A.	Tài sản		
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.480.944.621	6.617.868.714
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.000.339.376	5.258.631.891
III.	Hàng tồn kho	24.758.760.011	25.008.473.966

IV.	Tài sản ngắn hạn khác	220.805.769	725.565.454
V.	Tài sản cố định	23.580.629.876	24.546.732.869
VI.	Tài sản dở dang dài hạn	1.366.624.105	
VII.	Tài sản dài hạn khác	3.363.421.892	397.645.855
	Tổng tài sản	74.771.525.650	62.554.918.749
B.	Nợ phải trả		
I.	Nợ ngắn hạn	24.142.817.500	14.205.815.925
II.	Nợ dài hạn	993.761.520	0
	Tổng nợ phải trả	25.136.579.020	14.205.815.925
C.	Vốn chủ sở hữu		
I.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	42.000.000.000	42.000.000.000
II.	Thặng dư vốn cổ phần	2.254.450.000	2.254.450.000
III.	Quỹ đầu tư phát triển	4.071.101.330	4.071.101.330
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.309.395.300	23.551.494
	Tổng vốn chủ sở hữu	49.634.946.630	48.349.102.824

2. Số liệu tổng hợp kết quả kinh doanh

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.690.858.718	155.818.132.189
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.690.858.718	155.818.132.189
4.	Giá vốn hàng bán	181.918.873.254	148.105.598.877
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.771.985.464	7.712.533.312
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	6.200.234	15.677.016
7.	Chi phí tài chính	1.101.513.844	1.474.714.320
8.	Chi phí bán hàng	6.862.076.475	7.078.282.254
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.754.609.746	1.400.003.690
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.940.014.367)	(2.224.789.936)
11.	Thu nhập khác	3.547.322.524	3.891.689.853
12.	Chi phí khác	3.400	42.940.859
13.	Lợi nhuận khác	3.547.319.124	3.848.748.994
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.607.304.757	1.623.959.058
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	321.460.951	10.162.874
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.285.843.806	1.613.796.184
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	306	384

3. Số liệu tổng hợp Lưu chuyển tiền tệ

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
1.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(8.024.152.136)	34.250.651.514
2.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.316.787.508)	(146.365.900)
3.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	9.207.611.520	(36.088.875.944)
4.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(133.328.124)	(1.984.590.330)
5.	Tiền và tương đương tiền đầu năm	6.617.868.714	8.602.459.044
6.	Tiền và tương đương tiền cuối năm	6.480.944.621	6.617.868.714

4. Nhận xét

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã thực hiện cơ bản các nhiệm vụ SXKD, đảm bảo có lợi nhuận, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn.

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tổng tài sản, nguồn vốn năm 2017 tăng 12,2 tỷ đồng tương ứng 20% so với năm 2016. Bên cạnh các khoản mục tài sản giảm nhẹ, thì các khoản mục tăng mạnh gồm nợ phải thu (185%), tài sản dở dang, tài sản dài hạn khác (746%). Nợ phải thu tăng do bán xe vào quý 4 nhưng thu tiền sang quý 1 năm 2018, tài sản dài hạn tăng do đầu tư Trung tâm ô tô Mitsubishi tại Huế, nợ phải trả tăng do nợ vay chưa đến hạn thanh toán. Tỷ trọng hàng tồn kho trên tổng tài sản là 33% là tỷ trọng lớn nhất, tiếp theo là tài sản cố định, nợ phải thu.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: các chỉ tiêu ROA, ROE năm 2017 giảm nhẹ so với năm 2016 và đạt mức 2,1% và 3,2%, nguyên nhân giảm do Công ty đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư mới làm tăng quy mô tài sản và nguồn vốn.

- Về các hệ số khả năng thanh toán: hệ số thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nhanh đều được đảm bảo trên 1 lần, lần lượt 3 lần và 2,1 lần

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước của Công ty trong năm 2017 là 4,8 tỷ đồng đạt 240% kế hoạch, tăng 35% so với năm 2016. Nguyên nhân tăng do Công ty thực hiện nộp 3 tỷ đồng tiền thuê đất của Dự án đầu tư Trung tâm ô tô Mitsubishi tại Huế.

- Trong năm, Công ty thu 294 triệu đồng nợ phải thu quá hạn của Công ty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương, tỷ lệ thu hồi đạt 11,2% trên số dư nợ quá hạn tại ngày 31/12/2016 và không có nợ quá hạn phát sinh mới. Số dư nợ quá hạn cuối năm là 2,234 tỷ đồng và đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đủ.

- Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng tài sản (33%). Trong năm, Công ty chưa xử lý được lô hàng nhập từ năm 2008 có giá trị 7,9 tỷ đồng và chưa trích lập dự phòng bổ sung.

- Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: Công ty triển khai dự án xây dựng Trung tâm ô tô Mitsubishi tại Huế, tổng mức đầu tư là 16,24 tỷ đồng. Tháng 9 năm 2017, công trình đã khởi công xây dựng và dự kiến được đưa vào khai thác trong tháng 4 năm 2018. Đến thời điểm 31/12/2017, dự án đã hoàn thành một phần của hạng mục xây dựng móng, giá trị thực hiện 1,36 tỷ đồng.

- Nợ phải trả cuối kỳ tăng 10,9 tỷ đồng, tương ứng 77% so với đầu năm do các khoản vay ngắn hạn với mục đích kinh doanh xe ô tô Mitsubishi và khoản vay dài hạn tài trợ cho dự án đầu tư Trung tâm ô tô Mitsubishi tại Huế chưa đến hạn trả.

- Tình hình lưu chuyển tiền: mặc dù lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 1,6 tỷ đồng nhưng dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty âm 8 tỷ đồng. Nguyên nhân do chính sách bán chịu được áp dụng vào thời điểm cuối năm thể hiện số dư nợ phải thu cuối năm tăng 185% so với đầu năm. Bên cạnh đó, dòng tiền thuần hoạt động đầu tư âm và dòng tiền thuần hoạt động tài chính dương cho thấy dòng tiền tài trợ cho hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư đều từ dòng tiền đi vay bên ngoài nên áp lực chi phí vốn rất lớn.

- Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động, trích và sử dụng quỹ lương: trong năm 2017, công ty cơ cấu lại phòng kinh doanh XNK, thành lập mới Chi nhánh Công ty tại Huế. Lao động bình quân năm 2017 là : 58 người, tuyển dụng mới 11 lao động, 6 lao động nghỉ việc, quỹ lương trích và quỹ lương thực hiện 3,95 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 5,68 triệu đồng/người/tháng.

Sau khi xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, BKS hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác

1. Giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác

- HĐQT hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2017. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp của HĐQT có đầy đủ số thành viên dự họp, những vấn đề cần thiết phải thảo luận, biểu quyết trong cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty theo đúng quy định. Các vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết, Quyết định. HĐQT giải quyết các vấn đề và thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của Pháp luật.

- Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp, triển khai nhiệm vụ kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2017 tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SỐ
Y
N
T
B
T
A
N

- Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc tập trung việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông,

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

Năm 2017, Người đại diện phần vốn của cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Công ty đã nghiêm túc thực hiện báo cáo kết quả về công tác kiểm tra, giám sát/tự giám sát. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS, HĐQT, Ban giám đốc thường xuyên duy trì sự phối hợp chặt chẽ khi ban hành các quyết định, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, họp bàn và trao đổi các định hướng, mục tiêu chính sách vì sự phát triển của Công ty, các kiến nghị của BKS được HĐQT, Ban giám đốc ủng hộ và xem xét cẩn trọng trong quá trình quản trị và điều hành Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

1. Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Giám sát HĐQT, Ban giám đốc và các đơn vị, phòng ban thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

3. Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc, giám sát công tác đầu tư dự án đảm bảo đúng tiến độ đưa vào khai thác.

6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

7. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

8. Kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

9. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ly h
Lý Thị Lệ Ninh